



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2008 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2009 CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THÉ KỶ

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY :

1. Những sự kiện quan trọng :

- Công ty Cổ phần Sợi Thép kỹ tiên thân là Công ty TNHH Sản Xuất – Thương Mại Thép kỹ, được thành lập năm 2000 theo Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4101001242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp ngày 01/06/2000.
- Ngày 11/04/2005, Sợi Thép kỹ được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Sợi Thép kỹ theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103003288, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp. Công ty cổ phần Sợi Thép kỹ chính thức đi vào hoạt động kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần từ tháng 05/2005.
- Ngày 14/07/2007, Công ty đã tiến hành động thổ, triển khai dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 3 với tổng giá trị 200 tỷ đồng (~ 12 triệu USD) .
- Ngày 24/05/2008, Công ty đã tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2008, đã bầu ra Hội đồng Quản trị có 5 thành viên và Ban Kiểm soát có 3 thành viên cho nhiệm kỳ: 2008 – 2012 .
- Khánh thành nhà máy mới sản xuất POY vào ngày 24/05/2008, hoàn tất dự án đầu tư giai đoạn 3 và đưa toàn bộ hoạt động của nhà máy sản xuất POY theo tiêu chuẩn quốc tế vào cuối năm 2008 và khai thác sản phẩm thương mại từ đầu năm 2009.

2. Ngành nghề kinh doanh :

- Sản xuất sợi tơ tổng hợp;
- Dệt kim;

3. Định hướng phát triển :

Ban lãnh đạo Công ty đã xác định hướng phát triển trong thời gian tới là đẩy mạnh đầu tư thiết bị hiện đại trong sản xuất, năng động trong kinh doanh, không ngừng cầu tiến trong lĩnh vực công nghệ sợi và hệ thống quản lý chất lượng luôn được nâng cấp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trên thế giới. Mục tiêu mà Công ty đang hướng tới là trong tương lai không xa, Công ty Cổ phần Sợi Thép kỹ sẽ trở thành một công ty hàng đầu trong khu vực và thế giới, đáp ứng được những tiêu chí như mạnh về tài chính, chuẩn mực trong quản lý, và chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh .

Chiến lược (Kế hoạch) phát triển giai đoạn 2009 – 2012 :

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy thoái trong năm 2008, và còn kéo dài đến năm 2009, trước tình huống khắc nghiệt này hoạt động kinh doanh của công ty cũng không tránh

khởi bị tác động trong năm 2008, đặc biệt trong năm công ty cũng vừa có kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất, tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đã phục hồi mạnh mẽ từ tháng 02/2009 với sự khai thác thị trường xuất khẩu mới và tiềm năng tăng trưởng khá cao của thị trường trong nước do một phần đơn hàng của khách hàng lớn như : Nike, Adidas, Decathlon, đều phải chuyển dịch từ Trung Quốc sang Việt Nam vì ảnh hưởng của RMB tăng giá, chi phí sản xuất cao cũng như sự hạn chế từ chính sách của các nước nhập khẩu Châu Mỹ, Châu Âu, đối với hàng hóa Trung Quốc, tuy vậy Ban lãnh đạo công ty cũng thận trọng đối với kế hoạch đầu tư và sau tính toán cân nhắc các yếu tố khả thi vẫn giữ quan điểm nội dung chiến lược phát triển giai đoạn 2008 – 2012 nhưng có lùi thời gian bắt đầu chậm hơn 01 năm so với dự kiến đồng thời chia thành 02 giai đoạn triển khai thực hiện, Giai đoạn I là năm 2009~năm 2010 và giai đoạn II từ năm 2011~năm 2012.

Nhiệm vụ trước mắt là tập trung toàn lực phát triển ngành nghề chính của công ty theo hướng đầu tư sản xuất nguyên liệu cho sản phẩm hiện có (Vertical Development Strategy) và gia tăng năng lực cạnh tranh, từng bước khẳng định vị thế của Công ty Cổ phần Sợi Thế kỷ trong ngành trên toàn thế giới, thông qua một số biện pháp cụ thể :

- a. Từ năm 2009 đến 2011: Triển khai và hoàn tất dự án đầu tư mở rộng sản xuất từ POY đến DTY , tăng thêm năng suất : 11.000.000 Kgs sản phẩm /năm, nâng tổng sản lượng công ty lên 25.400.000 Kgs sản phẩm /năm vào năm 2010 .
- b. Từ năm 2011 đến 2012 : Tiếp tục hoàn tất phần còn lại của kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh đã thông qua Đại hội cổ đông năm 2008 cụ thể tăng thêm từ POY đến DTY và FDY với năng suất 8.400.000 Kgs sản phẩm /năm, nâng tổng sản lượng công ty lên 33.800.000Kgs sản phẩm/năm (trong đó DTY 28.800.000Kgs và FDY 5.000.000Kgs
- c. Trong năm 2009~2010 khai thác tính năng hiện hữu của thiết bị tiên tiến đã đầu tư trang bị để nghiên cứu phát triển sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao, cụ thể là Sợi Soft Package DTY chuyên dùng cho làm chỉ màu và Sợi Re-cycle để phục vụ cho tiêu chí bảo vệ môi trường của khách hàng lớn trên thế giới như : Nike, Adidas, Decathlon vân vân....., đây là bước quan trọng trong chiến lược gắn kết kinh doanh và sự phát triển của công ty với xu thế tiêu dùng toàn cầu vốn ngày càng chú trọng đến bảo vệ môi trường.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

A/ Về tình hình thực hiện năm 2008 :

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh :

| CHỈ TIÊU | KẾ HOẠCH | THỰC HIỆN | So sánh thực tế/ Kế hoạch | |
|--|-----------------|-----------------|---------------------------|--------|
| 1. Sản lượng sợi Polyester (Kg) | 12.500.000 | 9.851.481 | (2.648.519) | 78,81% |
| 2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 400.000.000.000 | 323.728.932.677 | (76.271.067.323) | 80,93% |
| 3. Doanh thu tài chính và doanh thu khác | - | 4.859.361.380 | 4.859.361.380 | - |
| 4. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 26.000.000.000 | 9.691.957.100 | (16.308.042.900) | 37,27% |
| 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp | 2.000.000.000 | 674.396.783 | (1.273.103.217) | 36,34% |

| | | | | |
|---|----------------|---------------|------------------|--------|
| 6. Lợi nhuận sau thuế TNDN (6) = (4) - (5) | 24.000.000.000 | 9.017.560.317 | (15.034.939.682) | 37,57% |
| - Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (%) | 24% | 9,02% | (14,98%) | 37,58% |

Các nguyên nhân chính dẫn đến kế hoạch chỉ tiêu năm 2008 không đạt :

1.1 Sự bất ổn về kinh tế tài chính toàn cầu tác động đến chính sách trong nước dẫn đến lãi suất vay vốn tăng cao đẩy chi phí sử dụng vốn của công ty lên khá cao trong năm 2008 làm suy giảm hiệu quả kinh doanh đáng kể .

1.2 Sự biến động lớn của giá nguyên vật liệu trên diện rộng, đặc biệt là mặt bằng giá nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất của công ty giảm 40% trong quý 4/2008 gây suy giảm nặng đến kết quả kinh doanh năm 2008.

1.3 Do công nghệ sản xuất POY là rất mới mẻ đối với công ty, nên trong quá trình triển khai sản xuất đã gặp phải những trở ngại chưa lường trước kéo dài thời gian đạt được tiêu chuẩn sản xuất thương mại của dự án, nên trong năm 2008 công ty tập trung phần lớn nguồn tài lực vào mục tiêu đưa hoạt động của nhà máy mới đi vào hoàn chỉnh để sản xuất sản phẩm tiêu thụ .

1.4 Công tác phòng ngừa rủi ro từ những biến cố lớn trên phương diện toàn cầu làm chưa đủ tốt, Ban lãnh đạo công ty đã phải củng cố lại các hoạt động từ sản xuất đến kinh doanh theo hướng bền vững hơn và có thể tránh khỏi các rủi ro tương tự xảy ra trong tương lai.

2. Về tình hình tài chính :

2.1 Khả năng sinh lời , khả năng thanh toán :

* Cơ cấu tài chính :

- Tài sản cố định/ Tổng tài sản : 71,26 %
- Tài sản lưu động/Tổng tài sản : 28,74%

* Cơ cấu nguồn vốn :

- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn : 62,89%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn : 37,11%

* Khả năng thanh toán :

- Khả năng thanh toán hiện hành : 1,59 lần
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : 0,94 lần
- Khả năng thanh toán nhanh : 0,02 lần

* Tỷ suất lợi nhuận :

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản : 2,71 %
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần : 2,74%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu : 7,32%

2.2 Cổ tức cho cổ đông năm 2008:

Hội đồng Quản trị xin ý kiến Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 chấp thuận chia cổ tức năm 2008 cho cổ đông là 18%/ năm trên vốn điều lệ (trong đó 6% bằng tiền mặt và 12% bằng cổ phiếu thưởng).

2.3 Tình hình chi trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2008 :

Căn cứ vào tờ trình về chế độ thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2008 đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2008 thông qua với tổng mức thù lao cụ thể là:

- Hội đồng Quản trị : 105.000.000 đồng

- Ban Kiểm soát : 24.000.000 đồng

Trên cơ sở đó, việc chi trả thù lao năm 2008 được thực hiện như sau :

- Hội đồng Quản trị không có hưởng thù lao năm 2008 vì Công ty đạt dưới 60% kế hoạch lợi nhuận .

- Ban kiểm soát đã được tạm ứng thù lao năm 2008 là 15.000.000 đồng.

3. Các mặt hoạt động về quản trị :

Xác định là công tác quản trị đặc biệt quan trọng đối với công ty, cơ sở quyết định mọi hoạt động của công ty theo một định hướng xuyên suốt. Nhưng vẫn còn tồn tại các thiếu sót và yếu kém về mặt chủ quan trong công tác quản trị điều hành và tổ chức bộ máy, do vậy Công ty đưa ra hướng và biện pháp cải tiến nhằm khắc phục các tồn tại cụ thể là :

3.1 Quản lý – áp dụng phương thức quản lý theo mục tiêu (Management by Objective)

a) Công tác sản xuất :

Xây dựng các chỉ tiêu về hiệu suất sản xuất và chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế trong ngành, triển khai mục tiêu sản xuất đến từng bộ phận cấp cơ sở trong nhà máy để phân đầu và đo lường từng tháng, từng quý. Phổ biến chính sách thưởng theo mức đạt mục tiêu cho từng đơn vị, gia tăng công tác đào tạo, huấn luyện và giáo dục cho cán bộ công nhân viên về kiến thức cần thiết, kỹ năng làm việc và ý thức trách nhiệm trong thực hiện sản xuất cũng như loại trừ lãng phí.

b) Công tác kinh doanh :

Hoạch định chiến lược kinh doanh theo hướng mở rộng thị phần xuất khẩu dựa trên ưu thế của sản phẩm công ty có chất lượng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng quốc tế và có tính cạnh tranh so với đối thủ có sản phẩm cùng loại, mặt khác tập trung nguồn lực vào các kênh tiêu thụ sản phẩm chiến lược (những sản phẩm đòi hỏi mức độ kỹ thuật cao trong công nghệ sản xuất) của công ty, xây dựng thương hiệu công ty về sản phẩm cao cấp đối với các khách hàng chuyên làm hàng cấp cao. Xác lập mục tiêu doanh thu, doanh số bán hàng và theo dõi đo lường sự thực hiện để kịp thời đưa ra biện pháp nhằm đạt mục tiêu năm.

c) Công tác kiểm soát chi phí :

Xây dựng ngân sách năm 2009 cho toàn công ty và từng đơn vị trong công ty, thiết lập mục tiêu tiết giảm 10% chi phí ngân sách năm 2009, thực hiện liên tục đo lường từng tháng và đưa ra biện pháp cải thiện.

3.2 Cơ cấu tổ chức và nhân sự :

Để phục vụ cho chiến lược phát triển trở thành 01 tập đoàn kinh tế toàn cầu, công ty đang triển khai theo lộ trình từng bước nền tảng vững chắc trong ngành nghề chính theo hướng phát triển cả chiều sâu và chiều rộng, nên chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực bao gồm bồi dưỡng, đào tạo, tuyển chọn, bố trí nguồn nhân lực có năng lực, kinh nghiệm vào các vị trí quản trị cấp trung cao cho phù hợp với chiến lược kinh doanh từng thời kỳ là một trọng tâm phải kiên trì và duy trì thực hiện .

a) Về nguồn lực :

+ Tuyển mộ nguồn nhân lực cấp cao về kỹ thuật công nghệ, marketing, quản trị từ các chuyên gia, nhân tài nước ngoài để tăng cường các mặt còn yếu của nguồn lực trong nước.

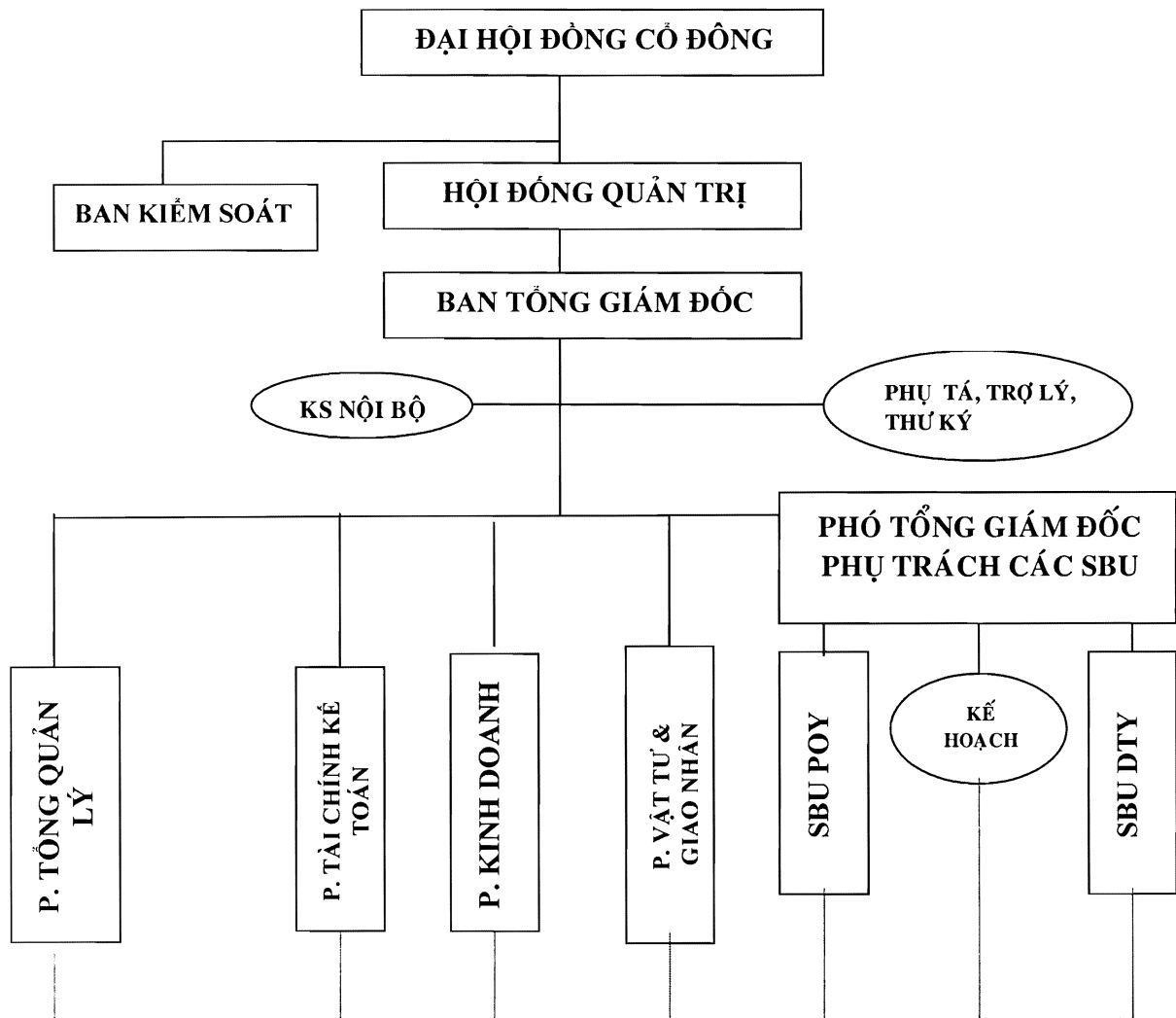
+ Đào tạo huấn luyện cho nguồn nhân lực hiện hữu của công ty cũng như tuyển dụng

- + Đào tạo huấn luyện cho nguồn nhân lực hiện hữu của công ty cũng như tuyển dụng những nhân tài trong nước để xây dựng vững chắc đội ngũ CBNV đạt tiêu chuẩn quốc tế và đáp ứng được nhu cầu phát triển của công ty.

b) Về Cơ cấu tổ chức :

- + Trong năm 2008, Công ty đã xây dựng và hình thành bộ máy điều hành có cơ cấu tổ chức tinh gọn nhưng mang tính linh hoạt để đáp ứng sự gia tăng qui mô, năm 2009 nhiệm vụ của ban lãnh đạo công ty là phải củng cố các nguồn lực quản trị điều hành, đặc biệt là quản lý trung gian có năng lực để thực hiện hoàn thành mục tiêu và chỉ tiêu của từng đơn vị trong công ty, tạo dựng điều kiện tiên quyết để tương lai công ty hướng tới các đơn vị chiến lược trong tập đoàn phải hạch toán độc lập với mục tiêu hoạt động doanh lợi .

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CP SỢI THÉ KỲ



KÊNH QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH
KÊNH PHỐI HỢP LÀM VIỆC

*Lãnh đạo công ty:

- + Thời gian qua , công ty đã tuyển mộ và bổ nhiệm mới một số chức danh quản lý sau đây :
 - Ông Nguyễn Thái Hùng : 30/11/1956. Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ: Đại học
 Được bổ nhiệm: Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc SBU POY , DTY

- + Cải tạo nâng cấp nhà ăn công ty khang trang
- + Nâng khẩu phần ăn giữa ca từ 8.000đ lên 10.000đ/ nhằm đảm bảo sức khỏe cho CNV
- + Công ty sắp xếp nhà ở tập thể cho công nhân (nếu công nhân có nhu cầu)
- + Công tác Bảo vệ từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp làm rõ trách nhiệm của đối tác để có cơ sở quy trách nhiệm rõ ràng .
- + Vấn đề ATLĐ được công ty quan tâm hàng quý có tập huấn cho người lao động.
- + Phối hợp với đội PCCC chuyên nghiệp diễn tập hàng năm. Các dụng cụ PCCC được trang bị đầy đủ theo quy định của nhà nước. Toàn bộ tài sản của công ty được mua bảo hiểm.

4. Tình hình tạm ứng cổ tức năm 2008 bằng tiền và cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ :

- Căn cứ :

- + Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26/11/2008 v/v phát hành cổ phiếu thưởng, tạm ứng cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt và kế hoạch niêm yết cổ phiếu .
- + Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 01-2008/NQ-HĐQT-TK ngày 16/12/2008
- + Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến cổ đông ngày 16/12/2008 v/v phát hành cổ phiếu thưởng, tạm ứng cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt và kế hoạch niêm yết cổ phiếu .
- + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11-2008/NQ-ĐHCD-TK ngày 24/12/2008 v/v phát hành cổ phiếu thưởng sử dụng để bổ sung tăng vốn điều lệ .
- + Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 12-2008/NQ-ĐHCD-TK ngày 24/12/2008 v/v tạm ứng cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt .

Trên cơ sở đó , việc thông qua kế hoạch cụ thể như sau :

4.1/ Tạm ứng cổ tức năm 2008 là 6% bằng tiền :

- Từ nguồn lợi nhuận sau thuế của năm 2008.
- Tỷ lệ thực hiện : 6% mệnh giá cổ phần (tương đương 600 đồng / cổ phần) .
- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền : 05/12/08,
- Thời gian thực hiện việc chi trả cổ tức : trong tháng 12/2008 .
- Tổng số tiền tạm ứng cổ tức năm 2008 => 10.00.000 cp * 600 đồng/ cp = 6 tỷ đồng

4.2/ Phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ :

- Nguồn phát hành : Lợi nhuận năm 2007 chưa phân phối (3.255.000.000 đồng) và thặng dư vốn cổ phần từ đợt phát hành tháng 08/2007 (8.745.000.000 đồng)
- Tỷ lệ phát hành trên vốn điều lệ hiện tại : 12%
- Số cổ phần phát hành : 1.200.000 cổ phần
- Giá trị phát hành (theo mệnh giá) : 12 tỷ đồng .
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền là ngày : 05/12/2008.
- Phương thức thực hiện : cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu cũ sẽ được nhận thêm 12 cổ phiếu mới .
- Thời gian thực hiện tháng phát hành : trong tháng 12/2008.
- Tổng kết việc phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 112 tỷ đồng.

5. Tình hình cổ đông đến 01/04/2009 :

| Cổ đông | Số cổ phần sở hữu | Giá trị theo mệnh giá | Số lượng cổ đông đại diện | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------------------|-------------------|------------------------|---------------------------|----------------|
| 1.Các cổ đông sáng lập | 4.767.280 | 47.672.800.000 | 3 | 42,57% |
| 2.Các cổ đông trong nước | 3.553.088 | 35.530.880.000 | 71 | 31,72% |
| 3.Các cổ đông nước ngoài | 2.879.632 | 28.796.320.000 | 11 | 25,71% |
| Tổng cộng | 11.200.000 | 112.000.000.000 | 85 | 100,00% |

B/ Về kế hoạch năm 2009 :

1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh :

Năm 2009 thị trường sợi, dệt may Việt Nam tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng trong bối cảnh khó khăn chung toàn cầu cũng có những thời cơ phát triển cho những doanh nghiệp có khả năng nhanh chóng củng cố nội lực và thoát khỏi sự tác động trực tiếp của cuộc suy thoái kinh tế, đồng thời trang bị sức cạnh tranh cốt lõi cho sản phẩm của mình thông qua nâng cấp toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh công ty, trong lúc những đồng nghiệp, đối thủ cạnh tranh khác còn đang xoay sở để tồn tại thì chúng ta có điều kiện để chiếm lĩnh những thị phần có hiệu quả và củng cố vị thế trên thương trường cho chiến lược phát triển dài hạn của công ty . HĐQT đủ niềm tin và cơ sở để đề ra mục tiêu năm 2009 cụ thể như sau :

| CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN NĂM 2008 | KẾ HOẠCH NĂM 2009 | SO SÁNH KH NĂM 2009/ TH NĂM 2008 | |
|--------------------------------------|--------------------|-------------------|----------------------------------|---------|
| 1. Doanh số (sản lượng sợi Kg) | 9.851.481 | 14.145.000 | 4.293.519 | 143,58% |
| 2. Doanh thu | 323.728.932.677 | 400.000.000.000 | 76.271.067.323 | 123,56% |
| 3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 9.691.957.100 | 19.000.000.000 | 9.308.042.900 | 196,04% |

- Kế hoạch dự kiến chia cổ tức cho cổ đông năm 2009 là không dưới là 12%.
Hội đồng Quản trị xin ý kiến Đại hội Cổ đông thường niên năm 2009 chấp thuận kế hoạch dự kiến chia cổ tức cho cổ đông năm 2009 là không dưới 12%.

2/ Kế hoạch niêm yết :

Theo kế hoạch ban đầu, dự kiến cổ phiếu của Công ty sẽ niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán Tp. HCM vào quý 4/2008, do diễn biến thực tế của thị trường chứng khoán không thuận lợi để nhằm đảm bảo quyền lợi tối đa của các cổ đông cũng như của Công ty nên tạm hoãn kế hoạch đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty. Với tình hình trên HĐQT quyết định: Căn cứ vào biên bản họp Hội đồng Quản trị ngày 26/11/2008, Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 01-2008/NQ-HĐQT-TK và biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết lấy ý kiến cổ đông về việc kế hoạch niêm yết cổ phiếu ngày 16/12/2008, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số :13-2008/NQ-ĐHCD-TK ngày 24/12/2008 theo điều 2 : “Ủy quyền cho HĐQT trong 6 tháng cuối năm 2009 sẽ xem xét lại thời điểm phù hợp để tiếp tục triển khai kế hoạch niêm yết ” .

3/ Kế hoạch đầu tư và huy động vốn đầu tư cho năm 2009~2012 :

Với tình hình kinh tế suy thoái toàn cầu và còn diễn biến phức tạp, Ban lãnh đạo công ty phải thận trọng hơn cân nhắc các yếu tố khả thi và các rủi ro có thể xảy ra đối với dự án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và huy động vốn đầu tư đã được thông qua thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2008, nên có hướng lùi thời gian bắt đầu triển khai dự án chậm hơn 01 năm so với kế hoạch, đồng thời chia làm 02 giai đoạn thực hiện, giai đoạn I là năm 2009~năm 2010 và giai đoạn II từ năm 2011~năm 2012 với phương án cụ thể như sau :

3.1) Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn I có kế hoạch thực hiện từ năm 2009~2010 :

Xây dựng mới 1 nhà máy với công nghệ hiện đại tiên tiến, dây chuyền khép kín từ nguyên liệu đầu vào là hạt chip Polyester đến thành phẩm sợi POY, DTY. Cụ thể như sau :

| | | |
|---|------------------------|--------------|
| - Diện tích đất : | 70.000m ² . | |
| - Thiết bị chính : | | |
| - 04 chuyền sản xuất POY | : | 5,838,000USD |
| - 10 máy sản xuất DTY | : | 4,800,000USD |
| - Hệ thống điều không | : | 922,000USD |
| - Hệ thống máy nén khí , máy sấy khô | : | 650,000USD |
| - Hệ thống M&E cung cấp điện nước , khí nén, giải nhiệt ,xử lý nước, | : | 1,400,000USD |
| - Xây dựng nhà xưởng | : | 3,367,000USD |
| - Tiền thuê đất | : | 2,100,000USD |
| - Thiết bị khác , dụng cụ văn phòng | : | 550,000USD |
| - Công trình công cộng | : | 130,000USD |
| - Chi phí vận hành thử | : | 200,000USD |

Cộng : 19,957,000USD

| | | |
|----------------------------|---|-----------------------|
| - Sản lượng sợi (Thiết kế) | : | POY 11.000.000Kgs/năm |
| | : | DTY 11.000.000Kgs/năm |

| | | |
|-------------------------|---|-------------------------|
| - Doanh thu | : | 330.000.000.000 VND/năm |
| - Lợi nhuận | : | 19.800.000.000VND/năm |
| - Thời gian thu hồi vốn | : | 7 năm~7,5 năm |

3.2) Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn II có kế hoạch thực hiện từ năm 2011~2012:

Xây dựng mới 1 nhà máy với công nghệ hiện đại tiên tiến, dây chuyền khép kín từ nguyên liệu đầu vào là hạt chip Polyester đến thành phẩm sợi POY, DTY, FDY. Cụ thể như sau :

| | | |
|---|---|--------------|
| - Diện tích đất 70.000m ² (trên cùng mảnh đất của giai đoạn I) | | |
| - Thiết bị chính : | | |
| - 02 chuyền sản xuất POY | : | 2,919,000USD |
| - 05 máy sản xuất DTY | : | 2,250,000USD |
| - 02 chuyền sản xuất FDY | : | 2,919,000USD |
| - Hệ thống điều không | : | 811,000USD |
| - Hệ thống máy nén khí , máy sấy khô | : | 505,000USD |
| - Hệ thống M&E cung cấp điện nước khí nén, giải nhiệt ,xử lý nước, | : | 1,250,000USD |
| - Xây dựng nhà xưởng | : | 1,567,000USD |
| - Thiết bị khác , dụng cụ văn phòng | : | 200,000USD |
| - Công trình công cộng | : | 70,000USD |

- Chi phí vận hành thử : 200,000USD

Công : 13,691,000USD

- Sản lượng sợi (Thiết kế) : POY 3.400.000Kgs/năm
: DTY 3.400.000Kgs/năm
: FDY 5.000.000 Kgs/năm

- Doanh thu : 235.000.000.000 VND/năm
- Lợi nhuận : 14.000.000.000VND/năm
- Thời gian thu hồi vốn : 7 năm~7,5 năm

3.3) Huy động vốn đầu tư :

- Dự kiến Ngân hàng tài trợ 65% và phần vốn đối ứng 35% của công ty sẽ có phương án cụ thể trình trong Đại hội cổ đông bất thường.

Hội Đồng Quản trị xin báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2009 về kế hoạch đầu tư và huy động vốn đầu tư cho năm 2009 ~ 2012.

4/ Về các mặt công tác khác :

4.1/ Thương hiệu sản phẩm :

- Tháng 07/2008 công ty nhận giấy chứng nhận công bố Thương hiệu từ tạp chí Thương hiệu Việt .
- Tháng 08/2008 công ty và Tổng giám đốc nhận bằng khen từ Bộ Công Thương .
- Tháng 09/2008 công ty nhận cúp vàng Top 10 ngành hàng Việt Nam .
- Tháng 10/2008 công ty đạt giải Top 100 các sản phẩm tiêu biểu Việt Nam & Doanh Nhân tiêu biểu cho Tổng giám đốc .
- Tháng 12/2008 công ty nhận danh hiệu : Doanh nghiệp thương mại dịch vụ tiêu biểu Năm 2008 do Bộ Công Thương cấp .
- Đạt danh hiệu thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2008.(lĩnh giải tại Hà Nội ngày 29/3/09)

4.2/ Tham gia công tác xã hội :

- Tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sĩ nhân ngày 27/7 (ngày thương binh liệt sĩ Việt Nam) 10.000.000 đồng tại huyện Củ Chi .
- Tặng 20 phần quà cho học sinh nhà nghèo học giỏi tại 03 trường cấp III huyện Củ Chi, trị giá 20.000.000 đồng.
- Tặng 20 phần quà cho các thầy cô dạy giỏi nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, trị giá 20.000.000 đồng.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 04 năm 2009

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ Tịch



ĐẶNG TRIỆU HOÀ